

Số: 452/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 457/2022/TLST-HNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Đường Đ, tổ 46, Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

- Bà Trần Thị T, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Đường Đ, tổ 46, Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T kết hôn với nhau vào 2012, có Giấy đăng ký kết hôn số 06, quyển số 01 ngày 20/01/1997 do UBND phường Thanh Lộc Đán, tp. Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng cấp. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông T và bà T về chung sống tại Đường Đ, tổ 46, Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông bà nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông T và bà T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55

của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tố Uyên, sinh ngày: 10/12/1997 và cháu Nguyễn Thị Tố Bình, sinh ngày: 14/5/2000. Các cháu đã đủ 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tố Uyên, sinh ngày: 10/12/1997 và cháu Nguyễn Thị Tố Bình, sinh ngày: 14/5/2000. Các cháu đã đủ 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Trần Thị T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002231 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Thanh Khê Đông;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng